

Số: /KH-UBND

Ba Đình, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022- 2025 trên địa bàn phường Ba Đình

Thực hiện Kế hoạch số 1812/KH-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Bim Sơn về triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thị xã Bim Sơn; UBND phường Ba Đình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển kinh tế số

1.1. Kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin- viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế.

1.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 40%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 1.5%.

2. Phát triển xã hội số

2.1. Xã hội số là xã hội tích hợp công nghệ số một cách tự nhiên và mặc định vào mọi mặt đời sống, người dân được kết nối, có khả năng tương tác và thành thạo kỹ năng số để sử dụng các dịch vụ số, từ đó, hình thành các mối quan hệ mới trong môi trường số, hình thành thói quen số và văn hóa số.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 85%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 40%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 60%;

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 75%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 20%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 80%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số

1.1. Cơ chế, chính sách

Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác chuyển đổi số, đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các văn bản, tạo hành lang pháp lý đồng bộ thống nhất về chuyển đổi số để triển khai, áp dụng tại Phường;

Đảm bảo cập nhật đầy đủ và tổ chức triển khai, thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND thị xã về phát triển Chính quyền số.

Tích hợp đa dạng các thông tin, các văn bản chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Phường trên cổng TTĐT để mọi thành phần có thể khai thác thông tin thuận lợi.

1.2. Hạ tầng

Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT tại các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung của Tỉnh; Đầu tư thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước trên môi trường mạng, phục vụ tốt cho hoạt động Chính quyền điện tử.

Tổ chức triển khai đồng bộ Chiến lược, lộ trình số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu phục vụ kinh tế số và xã hội số.

Phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân: Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các khu phố trên địa bàn Phường; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

Nâng cấp đường truyền và đầu tư hạ tầng, trang thiết bị CNTT tại phường cũng như các cơ quan, đơn vị đảm bảo vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống thông tin, tạo lập, xử lý, ký số điện tử trên môi trường mạng. Đảm bảo mỗi cán bộ, công chức đều có máy tính phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ.

1.3. Nền tảng số

Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số Quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

1.4. Dữ liệu số

Phối hợp với các ban ngành cấp thị xã tổ chức triển khai phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, văn hóa, thể thao và du lịch.

1.5. Nhân lực số

Đảm bảo nguồn nhân lực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức. Nhằm đảm bảo nguồn nhân lực về CNTT trong quá trình thực hiện các nội dung về chuyển đổi số.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước trong việc phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu vận hành, khai thác, xử lý trên môi trường mạng.

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn để người dân cập nhật kiến thức, kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ chuyển đổi số và bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường mạng.

1.6. Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số

Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số, và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số. Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ, phổ cập kết nối số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị thông minh để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

1.7. Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian mạng.

1.8. Doanh nghiệp số

Phối hợp với các cơ quan, ban ngành cấp Tỉnh, thị xã cung cấp các tài liệu đào tạo, hướng dẫn chuyển đổi số; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

Triển khai các Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất kinh doanh, cơ sở sản xuất.

1.9. Thanh toán số

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021- 2025.

Triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ thanh toán điện tử trên địa bàn phường.

1.10. An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cô mất an toàn thông tin mạng.

Tăng cường công tác tuyên truyền để các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp (Lực lượng tại chỗ, Giám sát chuyên nghiệp, Độc lập kiểm tra, Kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia).

Thực hiện sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng trên địa bàn Phường.

Đề xuất dán nhãn tín nhiệm cho Trang Thông tin điện tử phường đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Tuyên truyền cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn.

2. Phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực

2.1. Nông nghiệp và nông thôn

Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng nông nghiệp số gắn liền với nông thôn hiện đại, nông dân chuyên nghiệp, văn minh. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

- Chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế số nông nghiệp; phát động và thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ nông nghiệp tại Phường;

- Hướng dẫn người nông dân tham gia tích cực trong việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên sàn giao dịch điện tử.

- Triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản.

- Tổ chức triển khai mô hình khu phố chuyển đổi số, phường chuyển đổi số.

- Vận động nhân dân tham gia các phổ cập kỹ năng số do Tỉnh, thị xã tổ chức cho người nông dân theo hướng tuyên truyền, phổ biến qua phương tiện truyền thông cơ sở; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số; tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cho người nông dân thông qua các nền tảng số, đào tạo trực tuyến, liên tục phát triển kỹ năng và tri thức số cho người nông dân, ưu tiên nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các sàn giao dịch điện tử, thanh toán điện tử, nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng....

2.2. Lĩnh vực Y tế

- Tăng cường công tác tuyên truyền cho các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn cung cấp dịch vụ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; đơn thuốc điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt...

- Khuyến khích các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa kết nối giữa cơ sở với bệnh viện tuyến trên giúp giảm tải các cơ sở y tế, khám, chữa bệnh kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Thực hiện quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai nền tảng quản lý xét nghiệm thống nhất trên địa bàn. Các kết quả xét nghiệm trong hồ sơ bệnh án điện tử được công nhận lẫn nhau giữa các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tổ chức triển khai nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở, quản lý trạm y tế thống nhất trên địa bàn.

- Triển khai lập hồ sơ sức khỏe cá nhân, đảm bảo mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân để hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị. Hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật thường xuyên, lưu lại thông tin về tình trạng sức khỏe người dân trong suốt cuộc đời.

2.3. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai nền tảng dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình trong công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên, từ đó, hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc thi cử trực tuyến.

- Ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech) vào giảng dạy. Tạo cơ chế thí điểm các sản phẩm, dịch vụ mới đột phá, hỗ trợ đào tạo nhanh, hiệu quả.

2.4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

- Tổ chức triển khai và thúc đẩy, khuyến khích các hình thức giao dịch điện tử, chứng chỉ chứng nhận điện tử, chi trả an sinh xã hội trực tuyến hoặc trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng, loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết.

- Tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tổ chức sử dụng lao động đóng vai trò nòng cốt và người lao động, người dân tham gia tích cực trong thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

2.5. Thương mại, công nghiệp và năng lượng

a. Thương mại

- Quản lý, giám sát hoạt động của các nền tảng thương mại điện tử; chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến; xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử để góp phần đưa mỗi một người dân thành một doanh nhân.

b. Công nghiệp và năng lượng

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực năng lượng; phát triển lưới điện thông minh trên địa bàn.
- Triển khai mô hình sử dụng năng lượng trong sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn.

2.6. Lĩnh vực Du lịch

- Trên địa bàn phường có Động Cửa Bòng, Hồ Cánh Chim, để áp dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch tại Phường cần xây dựng website riêng để giới thiệu, quảng bá cho các điểm du lịch; xây dựng hệ thống kết nối giữa các điểm du lịch trên địa bàn Thị xã.
- Tăng cường hiểu biết giao lưu văn hóa, tìm hiểu thế giới và tạo động lực bảo tồn giá trị truyền thống, tôn vinh bản sắc văn hóa dân tộc.
- Đầu tư cho bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa tâm linh, đặc biệt về tín ngưỡng, tôn giáo và những giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với điểm tâm linh trở thành yếu tố hấp dẫn đặc sắc Việt Nam để thu hút khách du lịch; đầu tư vào hạ tầng tiếp cận điểm du lịch linh và hệ thống cơ sở dịch vụ đảm bảo chất lượng, tiện nghi, hài hòa với không gian và tính chất khu, điểm du lịch tâm linh; tăng cường sử dụng giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch.

2.7. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức triển khai phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, phát triển kinh tế xanh, sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường.
- Ưu tiên phát triển nền tảng dữ liệu đất đai quốc gia, bản đồ số quốc gia, sử dụng phương thức, công nghệ số nâng cao chất lượng dịch vụ, khả năng tương tác, phục vụ minh bạch hóa, đảm bảo cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin về tài nguyên môi trường cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng góp phần phát triển kinh tế số trên địa bàn Phường.

2.8. Các ngành, lĩnh vực khác

- Tổ chức triển khai phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực, chuyển dịch từ sản xuất truyền thống sang kinh tế số ngành, chuyển đổi số mạnh mẽ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; thu hút doanh nghiệp công nghệ đầu tư phục vụ ngành, lĩnh vực; triển khai các nền tảng số ngành phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và người dân.
- Tổ chức triển khai nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành; kết nối, liên kết giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp và chính quyền; tạo môi trường hình thành các dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, tạo điều kiện khai thác hiệu quả hệ sinh thái kinh doanh trên không gian mạng.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức, bộ máy

- Tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyên đổi số Phường. Triển khai đồng bộ về phát triển Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số trên địa bàn Phường.

- Tổ chức và triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng khu phố, để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số “Make in Việt Nam”, hình thành mạng lưới triển khai công nghệ rộng khắp trên địa bàn Phường.

2. Phát triển

Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ, tạo lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo về phát triển kinh tế số, xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các hội nghị khu phố, sự kiện quan trọng của Phường.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông phường, khu phố.

3. Bảo đảm kinh phí

Ưu tiên kinh phí từ ngân sách (kinh phí chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, dự án thuộc Kế hoạch này. Trong đó:

- Nguồn kinh phí đầu tư chi để thực hiện các nhiệm vụ, dự án: đầu tư xây dựng các hệ thống thông tin, nền tảng số, mua sắm phần cứng, phần mềm, công nghệ, trang thiết bị và xây dựng các cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Nguồn kinh phí thường xuyên chi để thực hiện nhiệm vụ: Tạo lập, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ, sử dụng dữ liệu số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực số, kỹ năng số, công dân số, văn hóa số; hỗ trợ, tư vấn chuyên đổi số doanh nghiệp; thông tin, tuyên truyền; duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số; các nhiệm vụ khác thuộc Kế hoạch có tính chất chi thường xuyên. Khuyến khích, ưu tiên sử dụng nguồn chi thường xuyên thuê thiết bị, dịch vụ.

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ sở giáo dục, đào tạo bố trí kinh phí từ ngân sách tự chủ để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ngành, tổ chức chính trị xã hội, khu phố tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng năm, trước ngày 10/12 tổng hợp, báo cáo phòng Văn hóa - Thông tin Thị xã kết quả triển khai thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các ngành và nhân dân về nội dung Kế hoạch thường xuyên, định kỳ hàng ngày, hàng tuần; thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Công chức Tài chính- Kế toán

- Tổng hợp, tham mưu cho UBND Phường về nguồn ngân sách chi thường xuyên, nguồn ngân sách chi đầu tư phát triển hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai, thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND ưu tiên chi kinh phí cho chuyển đổi số, chính quyền số, xã hội số.

- Thực hiện các mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ khác phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Công chức Văn hóa- Chính sách

- Chủ trì thực hiện đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số và đề xuất các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Thực hiện các mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ khác phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Ba nhà trường

- Thực hiện sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số của học sinh, cán bộ, công chức và người lao động để có phương án nâng cao kỹ năng số thuộc ngành mình.

- Thực hiện các mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ khác phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Trạm y tế Phường

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng trạm y tế phường.

- Thực hiện các mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ khác phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Công an Phường

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử; thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với công chức Văn hoá- Thông tin triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh, bảo đảm quyền và lợi ích của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động kinh tế số, xã hội số.

7. Công chức Địa chính- Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng bản đồ số.

- Thực hiện các mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Đoàn Thanh niên Phường

Tham gia mạng lưới hỗ trợ triển khai chuyển đổi số do Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Phường điều phối; chủ động phát động các chiến dịch đoàn viên thanh niên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường số.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội Phường

- Tuyên truyền, chỉ đạo hệ thống tổ chức thành viên chủ động tham gia phát triển và ứng dụng công nghệ số phục vụ kinh tế số và xã hội số.

- Phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Phối hợp với các tổ chức hội thành viên, tổ chức xã hội nghề nghiệp phát động đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp chủ động làm chủ công nghệ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ có chất lượng; tích cực trong việc tham gia giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế số, xã hội số; phối hợp với bộ phận Văn hoá - Thông tin trong việc tuyên truyền, phổ biến, khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn Phường.

10. Đề nghị các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn Phường

Nghiên cứu, ứng dụng, đầu tư kinh phí để đáp ứng các nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số. Tích cực hưởng ứng công tác chuyển đổi số thuộc ngành nghề mình kinh doanh để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của ngành mình.

11. Tổ công nghệ số cộng đồng

Tích cực tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng chuyển đổi số để tuyên truyền, hướng dẫn, thúc đẩy mọi người dân sử dụng nền tảng số.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, đề nghị Trưởng các ngành, tổ chức chính trị xã hội, bộ phận chuyên môn, tổ công nghệ số cộng đồng, doanh nghiệp trên địa bàn phường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc, phản ánh kịp thời về UBND Phường để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- BCĐ Chuyển đổi số Thị xã (B/c);
- BCĐ chuyển đổi số Phường (T/h);
- Công chức, các đoàn thể Phường (T/h);
- Ba nhà trường, Công an Phường (T/h);
- Tổ công nghệ số 10 khu phố (T/h);
- Các cơ quan, doanh nghiệp (P/h);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Nga

